

THERAVĀDA
PHẬT - GIÁO NGUYÊN - THỦY

NGUYÊN - VỌNG CAO NHẤT
CỦA CON NGƯỜI

Soạn giả
VANSARAKKHITA BHIKKU
Tỳ - khưu : **HỘ - TÔNG**

XUÂN TÂN - SỬU
1961-2501

KỶ - VIỆN - TỰ
SAIGON

Lời tựa

Tập pháp này soạn ra để làm món pháp thí trong dịp lễ 7 ngày ; từ mùng 6 đến 12 tháng giêng âm-lịch Tân-Sửu, tại Kỳ-Viên-Tự 610 Phan-đình-Phùng Saigon.

Tôi chỉ mong hồi hướng phần phước thanh cao của sự pháp thí và tài thí này, đến tất cả chúng sanh, nhứt là quốc dân Việt-Nam đều được an-cư lạc nghiệp.

Cầu xin Tam-Bảo chứng minh và chư-thiên hộ trì toàn thể đồng bào, nhứt là quý thí chủ đã thành tâm hoan-hỷ cuộc lễ hôm nay, ngõ hầu mau được thoát-ly sanh-tử luân-hồi chúng quả vô-sanh bất diệt đại Niết-Bàn.

Mong thay,

TỶ-KHUU HỘ-TÔNG

NAMO TASSA BHAGAVATO
ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA
NAMO TASSA BHAGAVATO
ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA
NAMO TASSA BHAGAVATO
ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

Tôi xin hết lòng thành kính làm lễ đức
BHAGAVĀ đó, ngài là bậc ARAHAM cao-
thượng, được chứng quả Chánh-biến-Tri do
ngài tự-ngộ không thầy chỉ dạy.

NGUYỆN VỌNG CAO NHỨT CỦA CON NGƯỜI

Phật ngôn :

YAM YAM JAHATI KĀMĀNAM
TAM TAM SAMPAJJATE SUKHAM
SABBAÑCE SUKKAMICCHEYYA
SABBE KĀME PARICCAJE

- “ Người bỏ vật-dục, phiền-não-dục (1)
- “ nào, hạnh-phúc hằng có đến họ, do sự dứt
- “ vật-dục, phiền-não-dục đó. Nếu người
- “ cần được tất cả hạnh-phúc, cũng nên
- “ diệt tuyệt vật-dục, phiền-não-dục ”.

Chú thích : Bài kệ ngôn này chỉ cho ta thấy rõ rằng : Người chất chứa vật-dục, phiền-não-dục

(1) Tham, sân, si

nào, thì vật-dục, phiền-nảo-dục đó càng làm khổ đến họ, chẳng sai. Chỉ khi bỏ được vật-dục, phiền-nảo-dục rồi thì hằng được hạnh-phúc, do sự diệt trừ vật-dục, phiền-nảo-dục. Tuy thế, nếu muốn được hạnh-phúc hoàn-toàn cũng phải bỏ trọn vẹn vật-dục, phiền-nảo-dục.

X

**SỰ MONG ƯỚC CAO TỐT CỦA
CON NGƯỜI LÀ CÁI CHI ?**

hoặc hỏi một cách khác,

**SỰ MONG ƯỚC CỦA CON
NGƯỜI ĐẾN ĐÂU LÀ CÙNG ?**

Nếu nói tiền bạc là sự ước mong cao nhất của con người cũng chưa đúng, vì hàng triệu phú vẫn

còn ham muốn. Lợi-lộc, quyền-thế, ca-tụng, vui thú cũng không ngăn được lòng ham muốn ; càng được lợi-lộc, quyền-thế v. v.... thì lại càng tham lam.

Sát khảo thì thấy HẠNH-PHÚC là điều mong mỏi cao tốt của nhân-loại. Vì mỗi người, dù mong cái chi cũng muốn được HẠNH-PHÚC, mới toại - nguyện. Như đứng cũng muốn đứng được HẠNH-PHÚC, ngủ cũng muốn ngủ được HẠNH-PHÚC, thậm chí chết cũng muốn chết được HẠNH-PHÚC v. v.... Các xí-nghiệp : Sĩ Nông, Công, Thương cũng đều hy-vọng được HẠNH-PHÚC ; cho đến hạng người giàu sang, hèn, già, trẻ cũng chỉ mong được toại-

nguyện về mọi phương diện. **HẠNH-PHÚC** là điều mong muốn cao tốt của con người. Nhưng trong đời chúng ta khó gặp một người nào dám tự xưng là hoàn-toàn **HẠNH - PHÚC**. Nên chi, chúng ta cũng từng nghe thấy nhiều người nằm trên đống vàng mà vẫn còn phàn-nàn là khổ. Vì thế, trong đời ta không sao tìm ra **HẠNH-PHÚC**.

Vậy, chúng ta hãy tìm xem **HẠNH-PHÚC** trong Phật-giáo.

HẠNH - PHÚC trong Phật-giáo có 2 là :

1.) **SĀMISASUKHA** : **HẠNH-PHÚC** về thể tục hay **HẠNH-PHÚC** trộn-lộn.

2.) NIRĀMISASUKHA :
HẠNH-PHÚC vô vật-chất hay
HẠNH-PHÚC tinh-túy.

Hạnh-phúc pha-lẫn là hạnh-phúc không trong sạch, là hạnh-phúc tạp vật-chất, ít hoặc nhiều. Ví như vàng không có loại kim nào xen vào, thì gọi là vàng ròng; khi có chất bạc hay đồng lẫn-lộn, thì gọi là vàng pha; hay nước có cặn bùn hoặc vật chi trộn-lộn, thì gọi là nước không trong. HẠNH-PHÚC cũng thế, nếu HẠNH-PHÚC pha là HẠNH-PHÚC hỗn vật chất, không phải là HẠNH-PHÚC hoàn-toàn. HẠNH-PHÚC của hạng triệu phú là hạnh-phúc pha với tài-sản; khi hết của-cải

là hết hạnh phúc, hoặc cái vui của người thích sắc đẹp, tiếng hay, mùi thơm v.v... không phải là cái vui hẳn, ấy là cái vui còn trộn-lộn với cảnh giới. HẠNH-PHÚC trong đời đều nương theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nào phải là cái vui thật, là cái vui lẫn-lộn ngũ-dục, nếu hết ngũ-dục thì cũng hết vui; hoặc sự vui của người ưa mến pháp thế-gian (lợi-lộc, quyền-thế, ca-tụng v.v...) cũng chẳng phải là cái vui thuần-nhất, cho đến cái vui của người còn tham, sân, si cũng vậy. Tất cả sự vui ấy không gọi là HẠNH-PHÚC hoàn-toàn, mà là cái vui còn pha-lẫn.

Tóm lại, cái vui phát sanh do

sự hỗn-hợp cảnh, vật, người và
phiền-não toàn là cái vui về thể-
tục hay cái vui tạp-nhập.

HẠNH - PHÚC, là cái vui
trong sạch không nương với các
cảnh, vật, người, là cái vui yên-
lặng khỏi phiền-não. Như các bậc
xuất-gia, chân-tu, các ngài đã từ-bỏ
ngũ-dục, thực hành chánh pháp,
trừ-diệt tham, sân, si, đào bứng
phiền-não, dù là còn sinh mệnh,
song, các Ngài cũng hằng được
HẠNH - PHÚC bảo-hộ. Như thế
là **HẠNH - PHÚC** tinh-túy phát
sinh do sự trong sạch. Như các
Thánh nhân hưởng **HẠNH-PHÚC**
hoàn-toàn, vì đã đoạn tuyệt phiền-
não. Do đó. **HẠNH-PHÚC** ngoài
thế tục, là **HẠNH-PHÚC** thực.

Khi đem HẠNH-PHÚC pha lẫn và HẠNH-PHÚC tinh-túy ra so-sánh, ta thấy rằng HẠNH-PHÚC có hoàn cảnh xen vào, nếu đã lọc lấy các cái ấy ra, mới gọi là HẠNH-PHÚC thực.

Sự ước mong cao nhất của con người là HẠNH-PHÚC tinh-túy, không phải cái vui tạp-nhập như đã giải. Nguyên vọng cao tốt của loài người là mục-đích đi đến hạnh-phúc duy-nhất, đến đó sự mong ước sẽ tắt hoàn-toàn, hết nguyên - vọng tức khắc. Những người tìm thú vui nương với tiền bạc, của cải, hoặc sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp thế-gian (Lợi-lộc, quyền thế ca-tụng v. v...) là cái vui không trong sạch, cái vui lẫn-

ộn với cái khổ. Đối với hạng đã từ bỏ gia-tài, sự-nghiệp và pháp-thế-gian, các Ngài đã gặp HẠNH-PHÚC hoàn - toàn và sự mong muốn của các Ngài đã đáp hẳn, HẠNH-PHÚC ấy là HẠNH-PHÚC ngoài thế tục, không trộn lộn với các cảnh giới, sự nguyện vọng cao tốt của loài người là thế.

Tất cả nhân-loại trên hoàn-vũ này, đều mong cầu HẠNH-PHÚC, nhưng chẳng có một ai được hoàn-toàn vui sướng,

Đức Phật có giảng thuyết :
« Kẻ nào nghĩ rằng HẠNH-PHÚC ở chỗ vàng bạc, lợi-lộc, quyền-thế và ngũ-dục, kẻ ấy không bao giờ đi đến mục-đích đáp tất được lòng ham muốn. »

Mong được vàng ròng rồi cố-gắng tìm kiếm, nhưng chưa từng phân biệt vàng giả hay thật, gặp vàng pha lẫn tưởng mà thỏa-thích và cố tìm cho kỳ được vàng ấy. Khi sự mong muốn chưa đầy đủ thì cái vui cũng chưa cùng tột, vì lòng ham muốn là mẹ sanh của sự khổ. Như thế, ta nên nhận thức rằng cái vui về thể tục luôn luôn tức-trực và ám-ảnh ta, trong khi ta đang tìm và mong mỏi được cái vui hoàn-toàn.

Đức Phật-Tổ và chư Thinh-Văn-giác, là những bậc đã gặp được HẠNH-PHÚC cao tột. Các Ngài đã dứt sự vọng móng, vì các Ngài đã gặp được HẠNH-PHÚC tinh-túy. Sự nguyện vọng

cao tốt không phải ở chỗ tìm được vàng bạc, của-cái hay ở ngũ-dục (sắc, thanh, hương, vị, xúc) cũng không phải ở lợi-quyền, ca-tụng, vui-thú v.v... mà cũng chẳng phải ở chỗ trộn-lộn với phiền-não ; nếu «tham» sanh thì phải có vật-dụng để phụng-sự cho lòng tham; «sân» sanh thì vung vãng mới toại chí v.v... vì là cái vui nương lẫn phiền-não, nên không phải là HẠNH-PHÚC hoàn-toàn: HẠNH-PHÚC duy-nhất của con người tức là HẠNH-PHÚC không tạp-nạp, với cái chi cả. Nó phát sanh từ cái tâm yên lặng, khỏi tất cả những cái vui của ngũ-dục v.v... đó là HẠNH-PHÚC tinh-túy, HẠNH-PHÚC ngoài thế-tục, tức

là HẠNH-PHÚC hoàn-toàn vậy.

Sự nguyện vọng của ta không phải ở chỗ vàng bạc, ngũ-dục, hoặc thế-gian pháp v.v.... Khi các pháp ấy không có trong quyền sở-hữu, ta sẽ không tham lam, khao-khát cho đến quên mình, và bảo-vệ ta không say mê, dễ duôi trong đường tội lỗi. Có sanh tất phải có diệt. Như thế, ta không nên phiền muộn, nhớ tiếc thái-quá, đến nỗi bỏ ăn quên ngủ ; ta nên hiểu rằng đó không phải là HẠNH - PHÚC tối cao, hoặc không có chi là quyền sở-hữu thì ta khỏi bị khích-động lòng tham, sân, làm cho ta phải phá giới.

Cái tâm an tĩnh trên đường đạo mà không có sự quyền luyện

trong vật-dục, phiền-não-dục, đó là HẠNH - PHÚC duy nhất trong Phật-Giáo.

Những phương-pháp đã diễn giải trên gọi là sự nguyện vọng tối cao của con người, vì chúng ta không quan tâm đến nó, nên chúng ta không nhận thức được cái chi là nguyện vọng cao nhất của con người. Nếu ta không tìm ra được HẠNH-PHÚC, tinh-túy thì bao giờ ta thấy rõ ánh sáng để thoát-ly trần-tục.

Sau khi nhận định thể nào là HẠNH-PHÚC, người tu Phật nên chọn lấy một con đường chân-chánh để tiến-hành, ta sẽ thấy chân giá-trị của con người ta thay đổi hẳn. Như thế, mới mong đem mình ra khỏi bể trầm luân, không

sợ bị thế-gian pháp đầu độc trước
cái đẹp ảo huyền cảm-dỗ của vật-
chất. Chỉ có tinh - thần sáng-suốt
trên phương - diện thoát - lý vật
chất, mà hàng Phật-tử đã thu-
hoạch được sau thời-gian đầy
kinh nghiệm.



Phật Ngôn

1 — YO CA VASSASATAM JIVE
APASSAM UDAYABBAYAM
EKĀHAM JIVITAM SEYYO
PASSATO UDAYABBĀYAM

Kể nào không thấy sự sanh và diệt (của ngũ-uẩn) dù sống đến 100 năm, cũng không bằng người nhận ra sự sanh, diệt (của ngũ-uẩn) sống trong 1 ngày.

2 — YATHĀPI RUCIRAM PUPPHAM
VANNAVANTAM AGANTHAKAM
EVAM SUBHĀSITĀ VĀCĀ
APHALAM HOTI AKUBBATO
YATHĀPI RUCIRAM PUPPHAM

VANNAVANTAM

SAGANTHAKAM

EVAN SUBHĀSITĀ VĀCĀ

SAPHALAM HOTI SUKUBBATO

Hoa có màu sắc xinh đẹp mà không thơm, khác chi lời nói chân-chánh mà không có quả tốt đến người không thực hành theo. Hoa có màu sắc đẹp và thơm thế nào, lời nói chân-chánh thường có quả tốt đến người quan-tâm thực-tiễn, như thế ấy.

3—NIDHĪNAM VA PAVATTĀRAM

YAM PASSE VAJJADASSINAM

NIGGAYHAVĀDIM NUDHĀVIM

TĀDISAM PANDITAM BHAJE

**TĀDISAM BHAJAMĀNASSA
SEYYO HOTI NA PĀPIYO**

Người nên thân-cận bậc hiền-minh nào có trí-tuệ, dám rầy la, khiển-trách, chỉ dẫn cho biết tội lỗi, như trỏ hãm của - cái cho. Người cần gần gũi bậc hiền-minh, vì sự thân mật với bậc như thế, là vô tội và sẽ đem đến cho ta nhiều lợi-ích.

**4 - NA TĀVATĀ DHAMMADHARO
YĀVATĀ BAHU BHĀSATI
YO CA APPAMPI SUTVĀNA
DHAMMAM KĀYENA PASSATI
SA VE DHAMMADHARO HOTI
YE DHAMMAM NAPPAMAJJATI**

Kẻ nói được nhiều đến đâu, cũng không gọi là người thông-suốt Pháp ; người nào, dù ít được

nghe mà thấy Pháp, mới đáng gọi là bậc thông hiểu Pháp.

**5— SUDUDDASAM SUNIPUNAM
YATTHA KĀMANIPĀTINAM
CITTAM RAKHETHA NUDHĀVI
CITTAM GUTTAM SUKHĀVAHAM**

Bậc có trí-tuệ nên duy-trì cái tâm rất tinh-vi, khó thấy được, là cái tâm thường hay chịu theo lòng ham muốn trong các cảnh giới. Tâm của người đã trau-giồi chân chánh hằng được nhiều hạnh-phúc.

**6— NA PARESSAM VILOMĀNI
NA PARESAM KATĀ KATAM
ATTANOVA AVEKKHEYYA
KATĀNI AKATĀNI CA**

Chẳng nên, quan - tâm đến
những hành - vi của kẻ khác và
nhìn xem công việc của họ đã làm
hay chưa. Chỉ nên quan-sát cho
biết rõ ta đã làm tròn phận-sự
hay chưa.

**7— NATTHI RĀGASAMO AGGI
NATTHI DOSASAMO KALI
NATTHI KHAN.DHASAMĀ DUKHĀ
NATTHI SANTIPRAM SUKHAM**

Chẳng có lửa nào bằng ái-tình.
Chẳng có tội nào bằng sân-hận.
Chẳng có khổ nào bằng ngũ-uẩn
Chẳng có hạnh-phúc nào bằng
(tâm) yên-lặng.

**8.— ĀROGYAPARAMĀ LĀBHĀ
SANTUTTHIPARAMAM DHANAM**

**VISSĀSAPARAMĀ ÑATI
NIBBĀNA PARAMAM SUKHAM**

Lợi quý nhất là vô bệnh.
Của cải quý nhất là tri-túc
Thân quyến quý nhất là người
đáng tín-nhiệm.
Hạnh-phúc quý nhất là Niết-bàn.

**9. — YO CA VASSASALAM JIVE
DUPPAÑÑO ASAMĀHITO
EKĀHAM JIVITAM SEYYO
PAÑÑAVANTASSA JHĀYINO**

Người vô trí-tuệ, không tham-
thiền, dù là sống đến 100 năm,
cũng chẳng bằng bậc có trí-tuệ
thương hay trăm-tư mặc-tưởng.

**10.— TASMĀ HI TE SUKHINO
VITASOKĀ**

**YE MĀTUGĀMEHI CARNATI
NISSATĀ**

**ETAM SĪVAM
UTTAMĀMĀBHIPATTHAYAM
NA MĀTUGĀMEHI KAREYYA
SANTHAVAM**

Những người không chung chạ cùng phụ-nữ, là bậc có hạnh-phúc, khỏi phiền-não. Sự hành-vi không lẫn-lộn với phụ-nữ là một đức tính đem đến hạnh-phúc. Những người mong được an-toàn cao-quí, không bao giờ thân thiết, yêu-chuộng phụ nữ đâu.

**I I. — SABBE SĀNKHĀRĀ ANICCĀ
TI
YADĀ PAÑÑĀYA PASSATI
ATHA NIBBINDATI DUKKHE
ESA MAGGO VISUDDHIYĀ**

(Nếu người) quán tưởng thấy rõ bằng trí-tuệ rằng : Tất cả những tập-hợp toàn là tạm thời. Như thế, sẽ chán-nản sự khổ, đó là con đường trong sạch cao-thượng vậy.

**12. — SABBE SAÑKHĀRĀ DUKKHĀ
TI
YADĀ PAÑÑĀYA PASSATI
ATHA NIBBINDATI DUKKHE
ESA MAGGO VISUDDHIYĀ**

(Nếu người) quán-tưởng thấy rõ bằng trí-tuệ rằng : Tất cả những tập-hợp toàn là khổ não. Như thế, sẽ chán nản sự khổ, đó là con đường trong sạch cao thượng vậy.

**13 — SABBE DHAMMĀ ANATTĀ TI
YADĀ PAÑÑĀYA PASSATI**

**ATHA NIBBINDATI DUKKHE
ESA MAGGO VISUDDHIYĀ**

(Nếu người) quán-tưởng thấy rõ bằng trí tuệ rằng: Bất cứ cái chi đều là vô ngã. Như thế, sẽ chán nản sự khổ, đó là con đường trong sạch cao thượng vậy.

**14.— YATO YATO SAMMASATI
KHANDĀNAM UDAYABBAYAM
LABHATI PĪTIPĀMOJJAM
AMATTAM TAM VIJĀNATAM**

Lúc nào Tỳ-khuru quán-tưởng đến sự sanh và diệt của tất cả những tập-hợp rồi, Khi đó, Tỳ-khuru chắc-chắn có phi-lạc và an-lạc; phi-lạc và an-lạc ấy là pháp bất-diệt của các bậc thông-minh.

**15. — ATTĀ HAVE JITAṀ SEYYO
YĀ CĀYAṀ ITARĀ PAJĀ
ATTADANTASSA POSASSA
NICCAṀ SANNATA CĀRINO
NEVA DEVO NA GANDHABBO
NA MĀRO SAHA BRAHMUNĀ
JITTAṀ APAJITAṀ KAYIRĀ
TATHĀRŪPASSA KHANTUNO**

Sự thắng mình, ấy là cao-
quí hơn thắng kẻ khác. Vì sự
thắng của người đã tự dàn-áp và
tự chế-ngự được, thì Trời, Càng-
thát-bà, Ma-vương và Phạm-thiên
không sao làm cho thất bại được.

— Hết —

in tại nhà in
NGUYEN - BA

171, Phạm-ngũ-Lão

- SAIGON -

Giấy phép số 233/XB
ngày 10-2-1961

BẢN CẢI CHÁNH

TRANG	LỜNG	SAI	ĐÚNG
25	9	DUKKhā	DUKKHā
25	10	SANTIPRAM	SANTIPARĀM
26	9	DUPPANNO	DUPPAÑÑO
26	15	trầm-tư mặc-tư- trởng	trầm-tư mặc-tư- trởng sống một ngày
27	1	CARNATI	CARANTI